

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2020

V/v trAh chấp ly hôn

**NHÂN DAH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Huỳnh ThAh Nhân

2/ Bà Trần Thị NgoA

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu

T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “TrAh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L- sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp A Đ, xã A B, huyện Châu T, tỉnh Tây N.

*Bị đơn:* Anh Hồ Trung N - sinh năm 1994

Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp A Đ, xã A B, huyện Châu T, tỉnh Tây N.

(Các đương sự vắng mặt có đơn)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị trình bày:* Chị và anh N chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A B, huyện Châu T, tỉnh Tây N. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau không hòa hợp trong cuộc sống, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N,

Về con chung: Có 03 con chung tên Hồ Thị Hồng N, sinh ngày 13/4/2013, Hồ Gia P, sinh ngày 10/9/2015, Hồ Gia Q, sinh ngày 10/9/2015, chị yêu cầu nuôi hết con chung, yêu cầu Ah N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho một người con đến khi các con trưởng T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ ai.

*Tại lời khai ngày 02 tháng 3 năm 2020 bị đơn anh Hồ Trung N trình bày: Thời gian chung sống và đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị trình bày là đúng, nay hàn gắn không được, anh đồng ý ly hôn.*

Về con chung: Có 03 con chung như vợ khai, do điều kiện của anh khó khăn chưa có nhà ở, nên anh giao hết con cho vợ nuôi, anh cấp dưỡng cho 03 người con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho một người con. Khi anh có điều kiện có chỗ ở anh sẽ nhận nuôi con sau.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị . Con chung giao cho chị nuôi con, Ah N cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng, cho tới khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung khai không có không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị và Ah N phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị L là nguyên đơn, anh Hồ Trung N là bị đơn có đơn xin vắng mặt, nên cần áp dụng vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị và anh N.

[2]. Về nội dung:

Xét về quá hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Hồ Trung N chung sống với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 6 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã A B, huyện Châu T, tỉnh Tây N, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn hàn gắn không được, nguyên nhân do không hòa hợp bất đồng ý kiến, chị và anh N không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị xác định vợ chồng không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với anh N, anh N thống nhất vợ chồng không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị là có cơ sở phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị và anh N thống nhất có 03 con chung tên Hồ Thị Hồng N - sinh ngày 13/4/2013, Hồ Gia P - sinh ngày 10/9/2015, Hồ Gia Q - sinh ngày

10/9/2015, hiện chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi hết con chung, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi người con đến khi con trưởng T.

Thấy rằng: Ah N muốn nuôi con, nhưng chưa có nhà ở nên giao hết con chung cho chị nuôi dưỡng và Ah N cấp dưỡng nuôi con cho chị là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị đi làm ở Công ty Hoàng Gia thuộc xã ThAh Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây N, thu nhập một tháng khoảng 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng/tháng, Ah N đi làm Công ty ở tỉnh B Dương thu nhập một tháng khoảng 8.000.000 đồng. Chị và Ah N đều phải có trách nhiệm nuôi dưỡng các con chung, Ah chị có 03 con chung, trách nhiệm chị và Ah N mỗi người phải nuôi một con chung, còn một người con thì người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con nếu có yêu cầu. Chị yêu cầu cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng cho một người con, nhưng Ah N không đồng ý, chỉ cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi người con 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng 3.000.000đồng/tháng là có cơ sở phù hợp. Do đó, Ah N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, một cháu 1.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ah N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

[4]. Tài sản chung: Chị , anh N không yêu cầu giải quyết và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị và anh N phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Hồ Trung N.

Chị Phạm Thị L và anh Hồ Trung N được ly hôn.

**2.** Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên: Hồ Thị Hồng N - sinh ngày 13/4/2013; Hồ Gia P - sinh ngày 10/9/2015; Hồ Gia Q - sinh ngày 10/9/2015.

anh N cấp dưỡng nuôi 03 con chung, cháu N, cháu P, cháu Q, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu N, cháu P, cháu Q đủ 18 tuổi.

anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

**3. Tài sản chung:** Chị , anh N không yêu cầu giải quyết và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006774 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây N trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thịnh**